TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội (nay là số B L, phường G, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh P.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phan Thị Cẩm H1 – Phó giám đốc (phụ trách pháp chế) của Ngân hàng N - chi nhánh P, Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số E đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Trà Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Võ Hồng Thị Kim L, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trà Văn Đ và bà Võ Hồng Thị Kim L xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 30/7/2025: 247.467.670 đồng (Bằng chữ: *Hai trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 210.000.000 đồng; Nợ lãi: 37.467.670 đồng (trong đó: nợ lãi trong hạn: 31.409.178 đồng, nợ lãi quá hạn: 5.253.013 đồng, lãi chậm trả 805.479 đồng).

- Ông Trà Văn Đ và bà Võ Hồng Thị Kim L đồng ý tiếp tục chịu lãi vay từ ngày 31/7/2025 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4902LAV202300917 ký ngày 19/07/2023 (nhận nợ tại Giấy nhận nợ số 4902-LDS-202302578 ngày 19/07/2023 và Giấy nhận nợ số 4902-LDS-202302579 ngày 19/07/2023) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Ông Trà Văn Đ và bà Võ Hồng Thị Kim L đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4902LAV20230236 ngày 18/07/2023 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh P với ông Trà Văn Đ và bà Võ Hồng Thị Kim L bảo đảm việc thi hành án. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Thửa đất số 495, Tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa) đã được Ủy ban nhân dân thành phố P – T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BR 859937, số vào sổ cấp GCN: CH 01791 ngày 02/4/2014 đứng tên bà Võ Hồng Thị Kim L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4902LAV20230236 ký ngày 18/7/2023.

- chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trà Văn Đ và bà Võ Hồng Thị Kim L phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng N đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, ông Trà Văn Đ và bà Võ Hồng Thị Kim L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí:

+ Ông Trà Văn Đ và bà Võ Hồng Thị Kim L phải chịu 6.186.692 đồng (*Sáu triệu, một trăm tám sáu nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.450.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001155 ngày 10/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Khánh Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Thị Dung